

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CẢNG AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 2.9 /GTr-CAG

An Giang, ngày 18 tháng 03 năm 2020

V/v: Giải trình chênh lệch  
lợi nhuận sau thuế BCTC  
đã kiểm toán năm 2019

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán nhà nước.
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX).

1. Tổ chức đại chúng: **Công ty Cổ phần Cảng An Giang**
2. Mã chứng khoán: **CAG**
3. Trụ sở chính: Quốc lộ 91, Tổ 15, Khóm Đông Thịnh B, phường Mỹ Thạnh, Thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.  
- Điện thoại: (0296) 3831 447 – (0296) 3831 535; Fax: (0296) 3831 129.
4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1600125108 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh An Giang cấp lần đầu ngày 29/03/2011, cấp thay đổi lần thứ 01 ngày 11/01/2016.
5. Nội dung: Giải trình chênh lệch biến động lợi nhuận sau thuế năm 2019 so với năm 2018.

Theo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019, lợi nhuận sau thuế của Công ty Cổ phần Cảng An Giang tăng 942 triệu đồng, tỷ lệ tăng 29,54% so năm 2018 (biến động hơn 10%). Công ty giải trình như sau:

ĐVT: đồng

Số tt	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2018	chênh lệch	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)-(4)	(6)=(5)/(4)x100
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	69.635.598.914	66.332.377.000	3.303.221.914	4,98
2	Giá vốn hàng bán	55.586.547.668	53.578.824.508	2.007.723.160	3,75
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	14.049.051.246	12.753.552.492	1.295.498.754	10,16
4	Doanh thu hoạt động tài chính	1.616.739.680	1.168.745.121	447.994.559	38,33
5	Chi phí tài chính	35.853.560	46.645.115	(10.791.555)	(23,14)
6	Chi phí bán hàng	1.532.540.509	1.464.063.077	68.477.432	4,68

7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	8.910.019.174	8.356.113.294	553.905.880	6,63
8	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	5.187.377.683	4.055.476.127	1.131.901.556	27,91
9	Thu nhập khác	37.212.680	25.909.142	11.303.538	43,63
10	Chi phí khác	8.651.000	31.115.870	(22.464.870)	(72,20)
11	Lợi nhuận khác	28.561.680	(5.206.728)	33.768.408	(648,55)
12	Tổng lợi nhuận trước thuế	5.215.939.363	4.050.269.399	1.165.669.964	28,78
13	Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.087.216.776	863.161.513	224.055.263	25,96
14	Lợi nhuận sau thuế TNDN	4.128.722.587	3.187.107.886	941.614.701	29,54

- Doanh thu thuần tăng 3.303 triệu đồng, giá vốn hàng bán tăng 2.007 triệu đồng làm cho lợi nhuận gộp tăng 1.295 triệu đồng .
- Doanh thu tài chính tăng 448 triệu đồng, chi phí tài chính giảm 11 triệu đồng làm cho lợi nhuận tăng 459 triệu đồng.
- Chi phí bán hàng tăng 68 triệu đồng, chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 554 triệu đồng làm lợi nhuận giảm 622 triệu đồng .
- Thu nhập khác tăng 11 triệu đồng, chi phí khác giảm 22 triệu đồng làm lợi nhuận khác tăng 33 triệu đồng.

Chính 4 yếu tố trên và chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tăng 224 triệu đồng làm lợi nhuận sau thuế tăng 942 triệu đồng

Trên đây là giải trình tình hình biến động lợi nhuận sau thuế năm 2019 so với năm 2018 của Công ty Cổ phần Cảng An Giang, xin báo cáo đến Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước, HNX và Quý cổ đông được biết.

Trân trọng./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.



**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**BÙI THÀNH HIỆP**